

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẠI L  
TỈNH QUẢNG NAM**

\*\*\*

**Bản án số: 31/2020/HS-ST**

**Ngày: 23/7/2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

\*\*\*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L**  
**TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Nam Phước

2. Ông Huỳnh Mậu Thảo

**- Th- ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nguyệt Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số 22/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXX-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Tấn T** - Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 18 tháng 11 năm 1998 tại huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: xây dựng; Trình độ học vấn: 08/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

Con ông Huỳnh Tấn S (sinh năm 1974) và con bà Lê Thị L (sinh năm 1977); Nghề nghiệp: Điều làm nông và cùng trú tại thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình. Bị cáo có vợ là Thái Thị Thúy H (sinh năm 1998, nghề nghiệp: công nhân), có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Huỳnh Tấn T bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2020, hiện nay đang tạm giam tại Cơ quan quản L tạm giữ, tạm giam Công an huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bị hại:*

01. Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

02. Nguyễn Nhật K, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

01. Lê Thị N, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

02. Huỳnh Tấn S, sinh năm 1975 (có mặt).

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

*\* Người làm chứng:*

01. Huỳnh Tấn T, sinh năm 2004 (có mặt).

Người giám hộ cho Huỳnh Tấn T: ông Huỳnh Tấn S, sinh năm 1975

Cùng trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

02. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

03. Nguyễn Quang D, sinh năm 2008 (có mặt)

Người giám hộ cho Nguyễn Quang H: Bà Lê Thị N, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

04. Phạm Văn Đ, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

05. Phạm Tấn Kh, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/11/2019, tổ 1, thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam, tổ chức liên hoan kỷ niệm ngày Đại đoàn kết toàn dân. Tham gia liên hoan có nhiều người, trong đó có Nguyễn Nhật K, (sinh năm 1971), Nguyễn Văn D (sinh năm 1976) và Huỳnh Tấn S (sinh năm 1975) cùng trú tại thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc chọn bài hát karaoke giữa S và D xảy ra mâu thuẫn rồi xô xát nhau, D cầm đũa quơ trúng vào mặt S gây thương tích. Thấy vậy, K và mọi người can ngăn thì S, D và K bỏ về nhà. Đến 17 giờ ngày 12/11/2019, Huỳnh Tấn T (sinh năm 1998) là con rể của S đang làm việc tại thành phố Hội An, Quảng Nam nghe tin cha mình bị Nguyễn Nhật K, và Nguyễn Văn D đánh nên bức tức liền điều khiển xe mô tô biển số 76Z1-9193 về phòng trọ của T tại khu công nghiệp Điện N – Điện Ng lầy 01 con dao (loại dao búp có lưỡi bằng kim loại màu xám trắng, dài khoảng 40cm, bìa rộng khoảng 07cm, dày khoảng 05 mm, mũi dao bằng, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài khoảng 07 đến 10cm) mang theo người rồi điều khiển xe mô tô nêu trên về thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L để tìm đánh K và D trả thù cho cha. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến nhà anh Phạm Tấn Kh cùng thôn thấy Nguyễn Nhật K đang ngồi nhậu trước hiên nhà cùng với nhiều người, T dừng xe trước cổng, lấy dao cầm trên

tay trái giấu sau lưng đi đến chỗ K ngồi dùng súng dao chặt 02 cái vào lưng K, K đứng lên bỏ chạy thì T trở dao lại chặt một nhát vào chân phải của K rồi quay ra lấy xe máy điều khiển đến nhà Nguyễn Văn D, T dựng xe mô tô trước cổng rồi tay phải cầm dao như miêu tả trên T đến chỗ D đứng, dùng dao chặt một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. D phản ứng né sang một bên nên T chém không trúng, D xông tới ôm T, thì T chuyển dao sang tay trái chém một nhát vào người D, D đưa tay lên trên đầu để đỡ nên bị T chém trúng vào tay trái của D, vào vùng đầu của D gây thương tích. Lê Thị N (sinh năm 1977) là vợ của D thấy vậy xông vào can ngăn T, T cầm dao đi ra ngõ lấy xe điều khiển đi hướng thôn Phú Ph, xã Đại T, đến hồ nước ở thôn Phú Ph, xã Đại T Huỳnh Tấn T ném con dao vừa chém D xuống hồ nước rồi tiếp tục chạy xe vào Quảng Ng trốn. D và K được mọi người đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị. Đến ngày 22/11/2019, Huỳnh Tấn T đến Công an huyện Đại L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản giám định thương tích số 81/GĐTT 20, ngày 04/3/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Quảng Nam kết luận Nguyễn Văn D (sinh năm 1976, trú thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L) bị thương tích chi tiết:

- Vùng đỉnh bên trái có vết rách da đã lành sẹo hình vòng cung dài 2,3cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, chệch từ trái sang phải;

- Mặt sau khuỷu tay đến mặt sau trong đoạn 1/3 trên và giữa cẳng tay trái có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo hình chữ V, cạnh trên (rách da và cơ) dài 10,5cm, rộng 0,1cm; cạnh dưới (vết mổ) dài 07cm, rộng 0,1cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động rất mạnh. Hướng chệch từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái sang phải.

Các xét nghiệm cận lâm sàng và các thăm dò chức năng:

Ngày 12/11/2019 chụp X quang khuỷu tay trái, kết quả: gãy đầu trên xương trụ + Trật khớp khuỷu tay trái (gãy Monteggia tay trái)

Ngày 29/11/2019 chụp X quang khuỷu tay và cẳng tay trái, kết quả: gãy Monteggia tay trái (có vật liệu kết hợp xương).

Ngày 04/3/2020 chụp X quang khuỷu tay và cẳng tay trái, kết quả: vỡ mảnh xương lồi cầu ngoài xương cánh tay trái. Gãy chỏm quay và gãy đầu trên xương trụ cẳng tay trái (có vật liệu kết hợp xương).

Kết luận giám định: Tổn thương chủ yếu hiện còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, vết mổ như đã nêu trên.

Vết thương phức tạp vùng khuỷu tay và cẳng tay trái gây gãy mỏm khuỷu, đài quay, lồi cầu ngoài xương cánh tay trái đã được phẫu thuật kết hợp xương đài quay bằng hai vis, kết hợp xương mỏm khuỷu bằng 01 nẹp và các vis, cố định lồi cầu ngoài bằng chỉ Vicryl 1.0 tạm ổn.

Hiện tại bệnh nhân còn đau nhiều khuỷu tay và cẳng tay trái, vận động khớp khuỷu tối đa 90<sup>0</sup>, duỗi bình thường, sấp, ngửa cẳng tay trái hạn chế, gấp duỗi cổ tay và các ngón bàn tay trái được.

**Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: Theo phương pháp cộng giết lùi Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể dùng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Chúng tôi thống nhất xếp tỉ lệ: 43% (Bốn mươi ba phần trăm).**

Tại Bản giám định thương tích số 80/GĐTT 20, ngày 04/3/2019 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Quảng Nam kết luận Nguyễn Nhật K (sinh năm 1991, trú thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L) bị thương tích chi tiết:

- Vùng lưng, cách đốt sống D12 về bên phải 1,5cm có vết rách da nông đã lành sẹo dài 8cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, hơi chéch từ trên xuống dưới, từ phải sang trái;

- Vùng hạ sườn – lưng trái có vết rách da nông đã lành sẹo dài 9cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên. Hướng từ sau ra trước, chéch từ trên xuống dưới, từ trái sang phải;

- Ngang qua mặt trước ngoài đoạn 1/3 giữa và dưới cẳng chân phải có vết rách da, cơ và vết mổ đã lành sẹo dài 8,6cm, rộng 0,2cm. Vết thương do vật sắc cạnh gây nên, lực tác động mạnh. Hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Bệnh nhân còn tê bì mặt trước ngoài đoạn 1/3 dưới cẳng chân xuống đến dọc mặt mu bàn ngón I chân phải. Vận động gấp duỗi khớp cổ chân và gấp phải, duỗi các ngón bàn chân được bình thường; gấp cổ chân phải còn hạn chế nhiều. Tự đi lại được nhưng còn khó khăn.

*Các xét nghiệm cận lâm sàng và các thăm dò chức năng:*

Ngày 12/11/2019 chụp X-Quang cẳng chân phải thẳng, nghiêng: vỡ đoạn 1/3 giữa xương chày cẳng chân phải

Ngày 4/3/2020 chụp X-Quang xương cẳng chân phải, kết quả: vỡ đoạn 1/3 giữa xương chày phải đã can xương.

Kết luận giám định: Tồn thương chủ yếu hiện còn thấy được ở trên bệnh nhân là các vết rách da, cơ và vết mổ như đã nêu ở trên.

Vết thương phức tạp cẳng chân phải gây vỡ đoạn 1/3 giữa xương chày phải và đứt gân cơ chày trước, gân cơ duỗi các ngón chân phải, tồn thương dây thần kinh chày trước đã được phẫu thuật khâu phục hồi gân cơ chày trước, gân cơ duỗi các ngón chân phải và bó bột cố định xương gãy tạm ổn.

Hiện tại bệnh nhân còn tê bì mặt trước đoạn 1/3 dưới cẳng chân xuống đến dọc mặt mu bàn – ngón I chân phải. Vận động duỗi khớp cổ chân và gấp, duỗi các ngón bàn chân phải được bình thường; gấp cổ chân phải còn hạn chế nhiều. Tự đi lại được nhưng còn khó khăn.

**Tỉ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: Theo phương pháp cộng giết lùi Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể dùng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Chúng tôi thống nhất xếp tỉ lệ: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).**

**Tang vật tạm giữ:**

Con dao do Huỳnh Tấn T dùng để chém Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật K, vào ngày 13/11/2019, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

**Về dân sự:** Người bị hại Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường 136.818.300 đồng; Nguyễn Nhật K yêu cầu bồi thường 119.425.200 đồng. Gia đình của bị cáo Huỳnh Tấn T đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Văn D 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và Nguyễn Nhật K số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra, tại phiên tòa các bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử tách các chi phí hợp L khác sau khi tái khám, phẫu thuật, tiền công người nuôi và các chi phí hợp pháp khác của người bị hại Nguyễn Văn

D, Nguyễn Nhật K liên quan đến thương tích mà bị cáo Huỳnh Tấn T đã gây ra sẽ khởi kiện thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với xe máy biển số 76Z1-9193 mà Huỳnh Tấn T dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm, xe máy này của ông Huỳnh Tấn S làm chủ sở hữu giao cho T sử dụng, khi T dùng làm phương tiện phạm tội, ông Huỳnh Tấn S không biết nên cơ quan điều tra Công an huyện Đại L đã xử L trả lại cho ông S là đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSĐL ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T về tội “**Cố ý gây thương tích**” quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng: Điểm c, d khoản 3 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38, Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T từ 04 đến 05 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại, người làm chứng khai báo phù hợp với bị cáo và nội dung bản Cáo trạng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Tấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2019, sau khi Huỳnh Tấn T nghe tin cha đẻ của T là Huỳnh Tấn S bị Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật K trú cùng thôn đánh bị thương tích nên chuẩn bị con dao (loại dao búp có lưỡi bằng kim loại màu xám trắng, dài khoảng 40cm, báng rộng khoảng 07cm, dày khoảng 05 mm, mũi dao bằng, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài khoảng 07 đến 10cm) rồi đi xe máy về thôn Mỹ N, xã Đại T, huyện Đại L tìm gặp Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật K để đánh trả thù cho cha. Khi gặp, Huỳnh Tấn T sử dụng dao chém như miêu tả trên chém Nguyễn Văn D gây thương tích theo kết quả giám định thương tích của Trung tâm giám định pháp y

tỉnh Quảng Nam là 43% (*Bốn mươi ba phần trăm*); chém Nguyễn Nhật K gây thương tích 25% (*Hai lăm phần trăm*).

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c, d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nh- ng bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Nhật K. Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội từ Hành vi của bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi này còn xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: HĐXX xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Tấn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục 1 phần hậu quả cho những người bị hại và tại phiên tòa những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T có điều kiện hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ, sau khi phạm tội bị cáo T đã ra đầu thú tại công an huyện Đại L. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu bồi thường của Nguyễn Văn D yêu cầu bồi thường 136.818.300 đồng; Nguyễn Nhật K yêu cầu bồi thường 119.425.200 đồng.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 601 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại cho Nguyễn Văn D số tiền là 96.818.300 (*Chín mươi sáu triệu tám trăm mười tám ngàn ba trăm*) đồng và bồi thường cho Nguyễn Nhật K số tiền là 84.425.000 (*tám mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn*) đồng

Ngoài ra, các chi phí hợp L khác sau khi tái khám, phẫu thuật, tiền công người nuôi và các chi phí hợp pháp khác của người bị hại Nguyễn Văn D, Nguyễn Nhật K liên quan đến thương tích mà bị cáo Huỳnh Tấn T đã gây ra sẽ khởi kiện thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật.

- **Về vật chứng của vụ án:** Con dao do Huỳnh Tấn T dùng để chém Nguyễn Văn D và Nguyễn Nhật K, vào ngày 13/11/2019, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, án phí 9.062.000 đồng án phí DSST theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 1 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- **Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

- **Áp dụng:** Điểm c, d khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Tấn T 05 (năm) tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: Tính từ ngày bắt tạm giam 09/01/2020.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 601 Bộ luật dân sự:

Tuyên buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại cho Nguyễn Văn D số tiền là 96.818.300 (*Chín mươi sáu triệu tám trăm mười tám ngàn ba trăm*) đồng và bồi thường cho Nguyễn Nhật K số tiền là 84.425.000 (*tám mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày những người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Huỳnh Tấn T không chịu bồi thường số tiền nói trên cho những người bị hại thì H tháng bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 9.062.000 đồng (*chín triệu không trăm sáu mươi hai ngàn*) đồng.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- VKSND huyện Đại L;
- Chi cục THADS huyện Đại L;
- Bị cáo, những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Phụng**

